

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 và ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thị Ngọc Thanh T, sinh ngày 02/02/1987 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc T1, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị Kim T2, sinh năm 1960; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T3, sinh năm 1978; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tô Thị Huyền T4 (tên gọi khác: Bé), sinh ngày 27/12/1987 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1962; bị cáo có chồng tên Hoàng Đức N, sinh năm 1985; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Tô Hoàng M (tên gọi khác: Ú), sinh ngày 21/10/1996 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ C, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Phùng Thị Bảo T6, sinh năm 1998; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2020 và nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/10/2021, bị Công an xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 09/10/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Tô Hoàng G (tên gọi khác: Cu), sinh ngày 19/01/1985 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim T7, sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Thị Phương T8 (tên gọi khác: Bé Đ), sinh ngày 22/02/1991 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị Phương T9, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Đỗ Thị L1, sinh ngày 10/4/1965 tại Thanh Hoá. Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (chết) và bà Đỗ Thị H1 (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 23/3/2024, Tô Thị Huyền T4 đi đến nhà của Ngô Thị Ngọc Thanh T tại tổ C, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương để làm tóc. Tại đây, Tô Thị Huyền T4 ngồi chơi cùng Ngô Thị Ngọc Thanh T, Lê Thị Phương T8, Tô Hoàng M. Lúc này, Thanh T rủ Huyền T4, T8, M đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức bài cào dừa, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) thì mọi người đồng ý. Thanh Trang lấy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 (một) cái mền có sẵn tại nhà rồi cùng Huyền T4, T8, M đánh bạc, mỗi người được chia ba lá bài, sau đó so sánh bài với nhau, bài của người nào lớn nút nhất (quy ước từ 01 nút đến 09 nút) thì người đó thắng và được toàn bộ số tiền mà những người chơi đánh bạc đã đặt cược trước đó, rồi người thắng sẽ chia bài để chơi ván bài tiếp theo. Sau đó, có Đỗ Thị L1, Tô Hoàng G đi làm về ghé vào tham gia đánh bạc. Thanh Trang, Huyền T4, T8, M, L1, G đánh bạc đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp Công an xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương bắt quả tang. Qua điều tra, Thanh T, Huyền T4, T8, M, L1, G thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định như sau:

01. Ngô Thị Ngọc Thanh T, đã sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người 1.150.000 đồng và 50.000 đồng trên chiếu bạc.

02. Tô Thị Huyền T4, sử dụng 250.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi Công an bắt quả tang, T4 thua gần hết tiền chỉ còn lại 50.000 đồng trên chiếu bạc.

03. Tô Hoàng G, sử dụng số tiền là 2.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang thu giữ trên người 2.650.000 đồng và 50.000 đồng trên chiếu bạc.

04. Tô Hoàng M, sử dụng số tiền là 300.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 350.000 đồng trên người và 50.000 đồng trên chiếu bạc.

05. Đỗ Thị L1 sử dụng số tiền là 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 1.050.000 đồng trên người và 50.000 đồng trên chiếu bạc.

06. Lê Thị Phương T8, sử dụng số tiền là 540.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 490.000 đồng trên người và 50.000 đồng trên chiếu bạc.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của các bị can là 5.990.000 đồng. Trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 300.000 đồng, tiền thu giữ trên người các bị can là 5.690.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: Số tiền tang trên chiếu bạc 300.000 đồng; 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền có nhiều màu khác nhau; số tiền 5.690.000 đồng, thu giữ

trên người các bị cáo; 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-553.50, nhãn hiệu Honda Wave RSX, số máy JA08E0021454, số khung RLHJA0801BY515969.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSPG ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T từ 9 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng;

+ Xử phạt bị cáo Tô Thị Huyền T4 từ 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng;

+ Xử phạt bị cáo Tô Hoàng M từ 9 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng;

+ Xử phạt bị cáo Tô Hoàng G từ 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng;

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Phương T8 từ 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng;

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L1 từ 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng;

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) cái mền có nhiều màu khác nhau.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 5.690.000 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ trên người các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 23/3/2024, tại nhà bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T thuộc tổ C, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, các bị cáo gồm: Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Cào dừa” thì bị Công an xã V phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Cáo trạng số 64/CT-VKSPG ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo đều chủ động tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, cũng cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T là người rủ rê các bị cáo Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đối với bị cáo Tô Hoàng M, có nhân thân không tốt, đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Mặc dù đã hết tiền sự, nhưng xét thấy bị xử phạt hành chính đều là về hành vi đánh bạc, điều đó cho thấy bị cáo vẫn chưa thực sự hối cải về hành vi của mình mà còn có ý thức xem thường pháp luật nên HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T và bị cáo Tô Hoàng M một mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6.4] Xét các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 có mức hình phạt tù không quá 03 năm, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo miễn chấp

hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với số tiền 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 5.690.000 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ trên người các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1. HĐXX xét thấy, số tiền 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) cái mền có nhiều màu khác nhau là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-553.50, nhãn hiệu Honda Wave RSX, số máy JA08E0021454, số khung RLHJA0801BY515969. Xe mô tô bị cáo M không sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe cho bị cáo, bị cáo đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8, Đỗ Thị L1 và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Tô Thị Huyền T4 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo Tô Thị Huyền T4 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Tô Thị Huyền T4 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.3. Xử phạt bị cáo Tô Hoàng M 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo Tô Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Tô Hoàng M có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.4. Xử phạt bị cáo Tô Hoàng G 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo Tô Hoàng G cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Tô Hoàng G có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.5. Xử phạt bị cáo Lê Thị Phương T8 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo Lê Thị Phương T8 cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Lê Thị Phương T8 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.6. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L1 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo Đỗ Thị L1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Đỗ Thị L1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.7. Hủy áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 kể từ ngày 02/7/2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) cái mền nhiều màu khác nhau (đã qua sử dụng).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 5.690.000 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ trên người các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1.

(Thể hiện tại Ủy nhiệm chi lập ngày 12 tháng 6 năm 2024 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo tại K - Chi nhánh huyện P, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Thị Ngọc Thanh T, Tô Thị Huyền T4, Tô Hoàng M, Tô Hoàng G, Lê Thị Phương T8 và Đỗ Thị L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Vĩnh Hòa (để thay thông báo);
- UBND thị trấn Phước Vĩnh (để thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Hữu Lâm**